

Bản án số **12/2018/HS-ST**

Ngày: 23/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Hương Giang, ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/HSST-QĐ ngày 09/02/2018 đối với bị cáo:

PHAN ĐỨC C, sinh ngày 21/11/1985, tại Tuyền Quang

Nơi cư trú: Tổ M, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông: Phan Đức Ch. (Phạm Đức Ch.), sinh năm 1945 và bà Phan Thị H, sinh năm 1950; có vợ là: Phan Thị G, sinh năm 1988; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án: - Ngày 12/3/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang xử phạt 03 tháng tù về tội Không tổ giác tội phạm (Bản án số 20/2002/HSST). Ngày 20/6/2002 Tòa án nhân thị xã Tuyền Quang (nay là thành phố Tuyền Quang), tỉnh Tuyền Quang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp 4.224.000 đồng (Bản án số 38/2002/HSST); tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 13 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2003.

- Ngày 02/12/2004 Tòa án nhân tỉnh Tuyền Quang xử phạt phúc thẩm 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp 5.560.000 đồng (Bản án số 122/2004/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2005.

- Ngày 30/11/2007 Tòa án nhân thị xã Tuyền Quang (nay là thành phố Tuyền Quang), tỉnh Tuyền Quang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 107/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015.

Nhân thân: Ngày 15/11/2007 Tòa án nhân thị xã Tuyền Quang (nay là thành phố Tuyền Quang), tỉnh Tuyền Quang xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc, tổng số trên chiếu bạc là 4.180.000 đồng (Bản án số 96/2007/HSST). Bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đức C. là người nghiện ma túy. Khoảng cuối tháng 9/2017, C. từ Tuyên Quang bắt xe khách đi về bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, mục đích mua ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng. Tại đây, C. đã mua 02 túi nhỏ ma túy đá được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, trên mép có đường kẻ màu đỏ, bên trong có 03 gói nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ tên địa chỉ nơi ở. Sau khi mua được ma túy C. đi về nhà và lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Sử dụng xong C. gói lại như cũ và cất giấu ma túy vào túi quần đùi treo trong phòng ngủ của C.

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2017 C. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda ZX, BKS 22H9 – 3607 (xe của bà Phan Thị H. – mẹ đẻ C.) mang theo 03 gói ma túy đá trên tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi C. đến khu vực trường tiểu học Phan Thiết thuộc tổ 27, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; thì gặp tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu kiểm tra. Do sợ bị bắt giữ C. đã bỏ chạy và ném túi ma túy lên thùng xe ô tô tải BKS 22C – 028.57 đang đỗ cạnh đường. Tổ công tác đã bắt giữ được C. và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C.. Tiến hành niêm phong 02 túi nilon nhỏ màu trắng, trên mép có đường kẻ màu đỏ, bên trong có 03 gói nhỏ đều chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của C. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 22H9 – 3607.

Tại bản kết luận giám định số 496/GĐKTHS ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong 03 gói nhỏ thu giữ của Phan Đức C. có trọng lượng 3,229g (ba phẩy hai hai chín gam) là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTP ngày 26 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Đức C. về tội Tàng trữ tái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức C. phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về Điều luật và mức hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm t, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phan Đức C. từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, trong có chứa Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS là tang vật của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Đức C. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Phan Đức C. nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức C. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/10/2017, tại tổ 27, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, bị cáo Phan Đức C. đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,229g (ba phẩy hai hai chín gam) Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý sử dụng của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi phạm tội bị cáo đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng tình tiết này đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trong việc phát hiện tội phạm về ma túy rất nghiêm trọng. Đối với tình tiết bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng (ông Phan Đức Ch. (Phạm Đức Ch.) được tặng thưởng 01 Huy chương Kháng chiến hạng ba, bà Phan Thị H. được tặng thưởng 01 Huy chương Kháng chiến hạng nhì), do hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là con của người có công với cách mạng” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (chưa được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017).

Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác; Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng lại không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà còn phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Phan Đức C. không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda ZX, BKS 22H9 – 3607 tạm giữ của Phan Đức C., quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phan Thị H. – mẹ đẻ C.. Ngày 04/10/2017 C. lấy xe đi bà Hằng không biết, ngày 23/10/2017 Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hằng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 3,229g (ba phẩy hai hai chín gam) Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 1 phong bì có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, trên phong bì ghi “tang vật vụ Phan Đức C., giám định ngày 04/10/2017”. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông, theo bị cáo Phan Đức C. khai đã bán ma túy đá cho bị cáo tại bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, do không xác định được họ tên, địa chỉ nơi ở nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s, t, x khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phan Đức C. phạm tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Đức C. **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/10/2017).

- *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, trên phong bì ghi “tang vật vụ Phan Đức C, giám định ngày 04/10/2017” trong có chứa Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS (đối tượng hoàn lại), là tang vật của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2018 giữa Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang)

- *Về án phí:* Bị cáo Phan Đức C. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

